

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 66/2021/HSPT  
Ngày: 04-06-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Khánh  
Bà Huỳnh Thị Phụng

***- Thư ký Tòa án:*** Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo Tô Minh P và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Tô Minh P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***- Bị cáo có kháng cáo và liên quan đến kháng nghị:***

**1. Tô Minh P** (tên gọi khác: L), sinh năm 1985. Tại Long An; Nơi cư trú: Ấp Tân Thành, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thuyền trưởng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Minh Ph, sinh năm 1964 và bà Lê Thị M (chết); Vợ tên Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay (có mặt).

**2. Thạch H**, sinh năm 1979. Tại: Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp CSC, xã HT, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Ch (đã chết) và bà Tăng Thị N1, sinh năm 1956; Vợ tên Kim Thị Ngọc L (đã chết); Bị cáo có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015 (đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều

tra cho đến nay (có mặt).

**3. Nguyễn Công Nh**, sinh năm 1983. Tại: Long An; Nơi cư trú: Số 65, đường MTN, khu phố X, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H1, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Hồng C, sinh năm 1959; Vợ tên Nguyễn Thị R; Bị cáo có 04 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay (có mặt).

*Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp TQ 2, xã ĐT, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại:*

1. Ông Kim B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã ĐA 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Thạch Văn T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp CSC, xã HT, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Kim H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp GL A, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Thạch Thành T1, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Ấp GL A, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch Văn T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Ấp GL A, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Thạch K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp NT A, xã HG, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Kiên Thị N3, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp MR B, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Tăng Văn Ng, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp MR B, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

7. Bà Lâm Thị Ph1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp CD, xã ĐA, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Võ Văn B1, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số a khu A, ấp RĐ, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh

Long An.

9. Ông Nguyễn H4, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp c, xã LH, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

10. Bà Bùi Thị N5, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Ấp TQ 2, xã ĐT, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

11. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp TQ 2, xã ĐT, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Hoàng H7, ông Nguyễn Phước A1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 19-12-2017, Tô Minh P có bằng thuyền trưởng hạng 2 điều khiển sà lan số đăng ký LA 074.62 chở theo Nguyễn Văn N (không có bằng thuyền trưởng), Nguyễn Phước A1 là thuyền viên, Nguyễn Thị V là máy trưởng, Nguyễn Văn H5 và 486 tấn đá 4. Thạch H (không có bằng lái thuyền trưởng) điều khiển ghe gỗ do Nguyễn Công Nh là chủ ghe gỗ, không số đăng ký. Khi N được P cho điều khiển sà lan lưu thông xuôi dòng nước, trên luồng bên phải gần giữa sông theo hướng Bến Lức đi Đức Hòa, trời tối, đoạn sông cong về phải, rộng 170m, sà lan lưu thông cách bờ trái sông Vàm Cỏ Đông khoảng 40m. Cùng lúc này, phía trước cách sà lan khoảng 50m có ghe gỗ do Thạch H điều khiển, không trang bị đèn chiếu sáng, còi, chỉ có 01 đèn sạc trên đầu để chiếu sáng chở nhân công đón mía thuê lúi ghe gỗ từ vị trí neo đậu hướng ra lòng sông cách bờ trái khoảng 36m thì chân vịt của máy bị vướng lục bình nên ghe gỗ cắt ngang luồng trước mũi sà lan khoảng 30m. Lúc này, N điều khiển sà lan tránh sang trái nhưng không kịp nên mũi sà lan - LA 074.62 va chạm vào mạn bên trái phía trước ghe gỗ tại vị trí cách bờ trái sông Vàm Cỏ Đông khoảng 36m theo hướng di chuyển của sà lan. Hậu quả, Kim Thị Ngọc L và Thạch Thị Ngọc Nh1 bị rơi xuống sông tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 07/2021/HSST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 212 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo H Thạch phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 215 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Tô Minh P, Nguyễn Công Nh phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy”

Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 212; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017.

Xử phạt: Bị cáo Thạch H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 215; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 47; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 215; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Nh 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác; Tuyên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, về việc thay đổi nơi cư trú; Tuyên về việc phạm tội mới trong thời gian hưởng án treo thời gian thử thách; Tuyên về hình phạt bổ sung, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-02-2021 bị cáo Tô Minh P kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 11-02-2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức về phần hình phạt, rút kinh nghiệm trong nhận định án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tăng hình phạt đối với bị cáo Tô Minh P lên 03 năm tù, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo được hưởng án treo; Đồng thời tuyên án treo đối với bị cáo Thạch H và Nguyễn Công Nh đúng quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tô Minh P, Thạch H, Nguyễn Công Nh thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, các bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H Thạch phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, bị cáo Tô Minh P và bị cáo Nguyễn Công Nh phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy” là đúng, không oan. Bị cáo Tô Minh P kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Về tố tụng: Bị cáo Tô Minh P kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn theo quy định

của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, H Thạch phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”; các bị cáo Tô Minh P, Nguyễn Công Nh phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại Điều 212, 215 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm 02 người chết, nhưng án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P 02 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt bị cáo P lên 03 năm tù, tuy nhiên do bị cáo P có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu nên cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên bị cáo H và bị cáo Nh hưởng án treo là có căn cứ, nhưng quyết định “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”, đây là chế tài được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bất lợi hơn cho các bị cáo so với quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, nên đề nghị sửa lại phần chế định án treo đối với bị cáo H và bị cáo Nh. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Minh P, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo P xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Bị cáo Tô Minh P kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn và đúng theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Đêm ngày 19-12-2017, Tô Minh P có bằng thuyền trưởng hạng 2 điều khiển sà sà lan số đăng ký LA 074.62 chở theo Nguyễn Văn N (không có bằng thuyền trưởng), Nguyễn Phước A1 là thuyền viên, Nguyễn Thị V là máy trưởng, Nguyễn Văn H5 và 486 tấn đá 4. Thạch H (không có bằng lái thuyền trưởng) điều khiển ghe gỗ của Nguyễn Công Nh, không số đăng ký.

Khi N được P cho điều khiển sà lan lưu thông xuôi dòng nước, trên luồng bên phải gần giữa sông theo hướng Bến Lức đi Đức Hòa, trời tối, đoạn sông cong về phải, rộng 170m, sà lan lưu thông cách bờ trái sông Vàm Cỏ Đông khoảng 40m. Cùng lúc này, phía trước cách sà lan khoảng 50m có ghe gỗ do Thạch H điều khiển, không trang bị đèn chiếu sáng, còi, chỉ có 01 đèn sạc trên đầu để chiếu sáng chờ nhân công đón mía thuê lùi ghe gỗ từ vị trí neo đậu hướng ra lòng sông cách bờ trái khoảng 36m thì chân vịt của máy bị vướng lục bình nên ghe gỗ cắt ngang luồng trước mũi sà lan khoảng 30m. Lúc này, N điều khiển sà lan tránh sang trái nhưng không kịp nên mũi sà lan - LA 074.62 va chạm vào mạn bên trái phía trước ghe gỗ tại vị trí cách bờ trái sông Vàm Cỏ Đông khoảng 36m theo hướng di chuyển của sà lan. Hậu quả, Kim Thị Ngọc L và Thạch Thị Ngọc Nh1 bị rớt xuống sông tử vong.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về tăng hình phạt đối bị cáo Tô Minh P, thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện cùng các bị cáo khác bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, từ đó án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo P 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và phù hợp pháp luật, nên không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo P.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo P về việc cho bị cáo P hưởng án treo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý do quá tự tin, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, chủ động cùng những người tham gia tố tụng khác bồi thường cho đại diện bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo P có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có ông nội tên Tô Văn M và bà ngoại vợ tên Bùi Thị N3 là những người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ. Thấy rằng, bị cáo P có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng có thể cải tạo bị cáo, nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo P về việc cho bị cáo P hưởng án treo.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về áp dụng chế tài án treo đối với bị cáo Hoàng, bị cáo Nhựt

của bản án sơ thẩm, thấy: theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Hoàng và bị cáo Nhựt được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là có căn cứ, nhưng quyết định “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”, đây là chế tài được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bất lợi hơn cho các bị cáo so với quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, là trái với quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, sửa lại phần tuyên hình phạt về án treo của án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Hoàng, bị cáo Nhựt.

[6] Thấy rằng, tai nạn xảy ra là lỗi hỗn hợp của người điều khiển hai phương tiện, trong đó có lỗi của bị cáo Nhựt và bị cáo P vì đã có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy, bị cáo P và bị cáo Nh điều có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và chủ động bồi thường thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó khi cá thể hóa hình phạt cần thể hiện sự công bằng giữa các bị cáo. Dù bị cáo Nh không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về hình phạt của bị cáo Nh, nhưng Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nh theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho giữa các bị cáo.

[7] Trong vụ án, Thạch H tham gia tố tụng với tư cách là bị can, bị cáo. Nhưng trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Thạch Hoàng là đại diện bị hại, đứng ra thỏa thuận bồi thường, nhận tiền bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt là vi phạm tố tụng. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền “Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp đảm bảo bồi thường”, như vậy quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo và bị hại hoàn toàn đối lập nhau. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông Kim B, Thạch Văn T là người cùng hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Kim Thị Ngọc L cùng tham gia phiên tòa với tư cách là đại diện bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Kim B, Thạch Văn T đồng ý theo sự thỏa thuận bồi thường và đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xét thấy quyền lợi của bị hại cũng đã được đảm bảo, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[8] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và kháng cáo của bị cáo P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô

Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Minh P, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”; Các bị cáo Tô Minh P, Nguyễn Công Nh phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 212; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60; khoản 1 Điều 7 Bộ Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Thạch H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (từ ngày 29-01-2021). Giao bị cáo Thạch H cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 2 Điều 215; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 47; Điều 60; khoản 1 Điều 7 Bộ Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Tô Minh P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (từ ngày 04-6-2021). Giao bị cáo Tô Minh P cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 2 Điều 215; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 47; Điều 60; khoản 1 Điều 7 Bộ Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Nh 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (từ ngày 29-01-2021). Giao bị cáo Nguyễn Công Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức,

huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Tô Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Đức**